TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Trần Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị Q; có chồng là Đinh Hữu D và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ V, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Q và bà Trịnh Thị L; có chồng là Trương Minh H và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Thị Đ, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S và bà Lương Th; có chồng là Đinh Hữu Đ và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Lại Thị T; có chồng là Tạ Văn Th và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Thị T, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Đinh Văn M và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Thị Th, sinh năm 1965 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị X; có chồng là Đặng Quang T và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 27/5/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/5/2023, Đinh Thị Đ đến nhà em trai là anh Đinh Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam chơi nhưng không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa. Đ vào nhà anh N ngồi chơi, sau đó lần lượt có Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L đến cùng ngồi chơi tại thảm xốp ghép tấm trên nền nhà trong phòng khách. Quá trình ngồi chơi nói

chuyện, L thấy 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9) để trên ghế phòng khách từ trước, L cầm bộ bài và chia thành 04 phần, mỗi phần 03 quân bài rồi nói "Sắp đi rồi, làm tí ba cây cho vui", hiểu ý L nói sắp đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài và rủ mọi người chơi đánh bạc ăn tiền, Đ, Nh, M đồng ý cầm bài chơi, Đ đánh thắng nên được cầm chương. L, Đ, Nh, M thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Ba cây" sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài từ quân A đến quân 9, mỗi ván người chơi đặt cửa 20.000 đồng, người chia bài được gọi là chương, quy ước cộng điểm từ quân bài A đến quân bài 9 là từ 1 điểm đến 9 điểm, tổng làm tròn từ 1 đến 10 điểm, nếu bằng điểm thì so chất theo thứ tự từ lớn đến bé là chất cơ, rô, tép, bích. Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, tự cộng điểm và đọ điểm với người cầm chương, hơn điểm thì được tiền cược, thấp hơn thì mất tiền cược. Khi có bài được tổng 10 điểm thì được đổi chương. Các đối tượng chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày lần lượt có Đỗ Thị T, Đặng Thị Th đến và tham gia chơi đánh bạc cùng. Đ, Nh, M, L, T, Th chơi đến 15 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm: Thu trên thảm xốp nơi các đối tượng ngồi chơi đánh bạc 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9, niêm phong trong phong bì kí hiệu M1; số tiền 300.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M2 và 12 tấm xốp màu đỏ, mỗi tấm kích thước (60 x 60)cm.

Khám người các đối tượng thu giữ: Trên người Nguyễn Thị L số tiền 800.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M3; Nguyễn Thị Nh số tiền 500.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M4; Đinh Thị Đ số tiền 7.110.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M5; Nguyễn Thị M số tiền 8.060.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M6; Đặng Thị Th số tiền 200.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M7; Đỗ Thị T số tiền 70.000 đồng, niêm phong trong phong bì kí hiệu M8.

Các đối tượng đều khai nhận đã sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây là 16.740.000 đồng + 300.000 đồng = 17.040.000đ (mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 24/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Đ, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ: Xử phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; xử phạt các bị cáo M, Nh mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng; xử phạt các bị cáo Đ, T, Th mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.040.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9; trả lại cho anh Đinh Văn N 12 tấm xốp.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2023, tại nhà anh Đinh Văn N, sinh năm 1982 ở thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Đ, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình

thức chơi "Ba cây" bằng 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.040.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lí bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc*" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò: Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng chia bài đầu tiên, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất, các bị cáo còn lại đều giữ vai trò đồng phạm.

[3.2] Về nhân thân: Cả 06 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Cả 06 bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 06 bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ giải phóng, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, vì vậy Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Đ, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Bên cạnh đó, cũng cần xem xét tình tiết các bị cáo nhất thời phạm tội, đồng phạm giản đơn, tính chất, mức độ tội phạm gây ra không lớn; trong tổng số 06 bị cáo thì bị cáo L giữ vai trò đầu. Trên cơ sở đó sẽ quyết định mức hình phạt cũng như cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tất cả các bị cáo đều làm nghề tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số tiền 17.040.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 12 tấm xốp là tài sản chính đáng của anh Đinh Văn N không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh Nhâm.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Đinh Văn N là chủ nhà, ngày 19/5/2023 khi các đối tượng chơi đánh bạc ăn tiền tại nhà anh N bị bắt quả tang thì anh N và gia đình anh không có ai ở nhà, không biết việc các đối tượng chơi đánh bạc tại nhà mình nên anh N không phạm tội "*Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc*" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Đ. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Đ, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Th 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 26/9/2023.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Đinh Thị Đ, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.040.000đ (mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ (gồm các quân từ A đến 9), mặt sau các quân bài có in hoa văn màu xanh, vàng.

- Trả lại cho anh Đinh Văn N 12 tấm xốp ghép thảm màu đỏ, kích thước mỗi tấm (60 x 60)cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Số tiền nêu trên theo Ủy nhiệm chi số 19 lập ngày 24/7/2023 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị M, Đinh Thị Đ, Nguyễn Thị Nh, Đỗ Thị T, Đặng Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND thị trấn B, H. K;
- UBND xã Tân Sơn, H. Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo